

NỘI DUNG 1. QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC VÀ CAI TRỊ CỦA CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở ĐÔNG NAM Á.

1. Quá trình xâm lược và cai trị của thực dân phương Tây ở Đông Nam Á

a. Đông Nam Á hải đảo

*** Nguyên nhân**

- Do nhu cầu về thị trường và thuộc địa của các nước phương Tây tăng.
- Chế độ phong kiến ở Đông Nam Á suy yếu, khủng hoảng.

*** Quá trình xâm lược của phương Tây.**

- Ấn Độ: Thế kỉ XV – XVI bị Bồ Đào Nha và Hà Lan xâm lược, thế kỉ XIX, Hà Lan hoàn thành xâm chiếm.
- Philippin: thế kỉ XVI do Tây Ban Nha cai trị. Từ năm 1899, trở thành thuộc địa của Mỹ.
- Mã Lai: trở thành thuộc địa của Anh từ 1895.

*** Chính sách cai trị**

- Chính sách cai trị hà khắc, đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân.
- Vơ vét, bóc lột cạn kiệt tài nguyên thiên nhiên => Tình trạng lạc hậu, phụ thuộc kinh tế phương Tây.

b. Đông Nam Á lục địa

- Thế kỉ XIX, các nước phương Tây bắt đầu xâm lược Đông Nam Á lục địa.
- + Miến Điện: Bị Anh thôn tính và sáp nhập.
- + Việt Nam, Lào, Campuchia: Trở thành thuộc địa của Pháp.
- + Xiêm: chính sách ngoại giao mềm dẻo, nên giữ được nền độc lập tương đối.
- Chính sách cai trị của Thực dân Anh và Pháp
- + Chính trị: tiến hành “chia để trị”.
- + Kinh tế: khai thác tài nguyên, thuế khóa nặng nề.
- + Văn hóa: chính sách nô dịch và đồng hóa.

2. Công cuộc cải cách ở Xiêm

a. Công cuộc cải cách ở Xiêm

*** Bối cảnh lịch sử**

- + Giữa thế kỉ XIX, Xiêm đứng trước nguy cơ xâm lược của thực dân phương Tây.
- + Từ 1851 - 1910, vua Rama IV và Rama V đã tiến hành công cuộc cải cách.

*** Nội dung**

- Về kinh tế:
 - + Giảm thuế, xóa bỏ lao dịch.
 - + Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh, xây dựng nhà máy...

-Về chính trị:

+ Đứng đầu nhà nước là vua.

+ Hội đồng Nhà nước giữ vai trò tư vấn, Hội đồng Chính phủ phụ trách hành pháp.

- Quân đội: trang bị và huấn luyện theo kiểu phương Tây.

- Về xã hội: xoá bỏ chế độ nô lệ, giải phóng người lao động.

- Về văn hoá, giáo dục: mở trường học theo mô hình phương Tây.

- Về ngoại giao: mềm dẻo, lợi dụng vị trí nước đệm để giữ gìn chủ quyền đất nước.

b. Ý nghĩa công cuộc cải cách ở Xiêm

- Góp phần bảo vệ nền độc lập, chủ quyền trước sự xâm lược của chủ nghĩa thực dân.

- Đưa đất nước phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa.

NỘI DUNG 2. HÀNH TRÌNH ĐI ĐẾN ĐỘC LẬP DÂN TỘC Ở ĐÔNG NAM Á

1. Phong trào đấu tranh chống thực dân xâm lược ở Đông Nam Á

a. Đông Nam Á hải đảo

* Ở In-đô-nê-xi-a.

- Kẻ thù: Thực dân Hà Lan.

- Địa bàn rộng khắp: A-chê, Xu-ma-tra, Ba Tắc...

- Lãnh đạo: giai cấp tư sản dân tộc và tầng lớp trí thức.

* Phi-líp-pin

- Kẻ thù: Thực dân Tây Ban Nha.

- Địa bàn: Ba-tan-ga, Ca-vi-tê, Su-lu...

b. Đông Nam Á lục địa

* Mi-an-ma

- Phong trào đấu tranh chống thực dân Anh bùng lên mạnh mẽ từ đầu thế kỉ XX.

- Mục tiêu đòi quyền lợi như giảm thuế, cải thiện điều kiện làm việc, bảo vệ văn hoá truyền thống.

- Lãnh đạo: Các vị cao tăng và trí thức.

* Cam-pu-chia: Phong trào đấu tranh chống Pháp diễn ra quyết liệt, Tiêu biểu của Hoàng thân Si-vô-tha, A-cha-xoa, Pu-côm-bô.

* Lào: phong trào đấu tranh chống Pháp phát triển.

* Việt Nam

- Phong trào chống Pháp của nhân dân nổ ra ngay từ khi thực dân Pháp vừa tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược

- Phong trào lan rộng khắp các tỉnh Nam Kỳ, Bắc Kỳ.

2. Các giai đoạn phát triển của cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc ở Đông Nam Á.

a. Giai đoạn cuối thế kỉ XIX đến năm 1920

- Nhiệm vụ: giải phóng dân tộc.

- Hình thức: bạo động cách mạng, khởi nghĩa, cải cách ôn hoà ...

b. Giai đoạn 1920 – 1945

- Từ 1920 – 1939:
 - + Mục tiêu: chống chính sách cai trị, bóc lột của thực dân phương Tây.
 - + Hình thức: cải cách ôn hoà và bạo động vũ trang.
- Từ 1930, thành lập Đảng cộng sản để lãnh đạo phong trào đấu tranh.
- 1940 – 1945: chống xâm lược và cai trị của quân phiệt Nhật và giành thắng lợi.

c. Giai đoạn 1945 – 1975

- Việt Nam, Lào, Campuchia đấu tranh chống Pháp và Mỹ xâm lược.
- Các nước còn lại đàm phán hoà bình với chính quyền thực dân để giành độc lập.

3. Thời kì tái thiết và phát triển sau khi giành được độc lập

a. Những ảnh hưởng của chế độ thực dân

* Tiêu cực:

- Kinh tế: lạc hậu, phụ thuộc vào kinh tế tư bản chủ nghĩa phương Tây.
- Chính trị - xã hội: Chính sách “chia để trị” làm mâu thuẫn xã hội gay gắt.
- Văn hoá: chính sách đồng hoá văn hoá đã làm mai một giá trị văn hoá bản địa.

* Tích cực:

- Xây dựng hệ thống giao thông vận tải, cầu cảng, nhà máy, hầm mỏ...
- Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa du nhập vào Đông Nam Á.

b. Quá trình tái thiết và phát triển

* **Nhóm năm nước sáng lập ASEAN** gồm: In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Phi-líp-pin, Xin-ga-po và Thái Lan. trải qua ba giai đoạn chính

- Giai đoạn 1: Từ sau khi giành độc lập đến năm 1967
 - + Chiến lược công nghiệp hoá thay thế nhập khẩu nhằm xoá bỏ nghèo nàn, lạc hậu.
 - + Hạn chế: Thiếu vốn, nguyên liệu...
- Giai đoạn 2: Từ năm 1967 đến cuối thập niên 1980
 - + Chiến lược công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo.
 - + Thu hút vốn đầu tư, phát triển kinh tế đối ngoại.
 - + Kết quả: Kinh tế, xã hội biến đổi to lớn, kinh tế đối ngoại tăng trưởng nhanh.
- Giai đoạn 3: Từ những năm 1990 đến nay
 - + Hội nhập kinh tế thế giới, hợp tác khu vực.
 - + Kết quả: Tốc độ tăng trưởng cao, Xin-ga-po trở thành “con rồng” kinh tế châu Á.

*** Nhóm các nước Đông Dương**

- Campuchia:
 - + 1975-1991, tình hình chính trị bất ổn, kinh tế khủng hoảng.
 - + Từ 1991 đến nay, kinh tế phục hồi và tăng trưởng, hợp tác với Trung Quốc.
- Lào:
 - + 1975-1986, xây dựng nền kinh tế tập trung và đạt được một số thành tựu, nhưng còn khó khăn.
 - + Từ 1986 đến nay: thực hiện đổi mới, kinh tế - xã hội ổn định.
- Việt Nam:

- + Từ 1986, thực hiện đổi mới, hình thành nền kinh tế thị trường.
- + 1996 – 2000, kinh tế tăng trưởng nhanh, xuất khẩu lúa gạo lớn nhất thế giới
- + Thế kỉ XXI, chủ động hội nhập khu vực và quốc tế.

*** Các nước khác ở Đông Nam Á**

- Bru-nây
- + Nằm trong nhóm nước có thu nhập đầu người cao nhất thế giới.
- + Cuối thế kỉ XX, thi hành chính sách đa dạng hoá nền kinh tế.
- Mi-an-ma
- + Sau khi giành độc lập, thực hiện chính sách tự lực hướng nội, kinh tế tăng trưởng chậm.
- + Năm 1988, tiến hành cải cách kinh tế và “mở cửa”, kinh tế có phần khởi sắc.
- Đông Ti-mo: năm 2002 được quốc tế công nhận là một quốc gia độc lập.

NỘI DUNG 3. CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1945)

1. Khái quát về chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

a. Vị trí địa chiến lược của Việt Nam

- Việt Nam có vị trí địa chiến lược quan trọng cả trên đất liền và trên biển, nằm trên các trục giao thông quốc tế.
 - Đây là địa bàn cạnh tranh ảnh hưởng của các cường quốc.
- => Việt Nam thường xuyên phải đối mặt với những cuộc bành trướng của các nước lớn. Do đó, phải tiến hành nhiều cuộc chiến tranh bảo vệ Tổ quốc.

b. Vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam

*** Vai trò:**

- Là cuộc chiến tranh chính nghĩa, chống sự xâm lược của các nước lớn để bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.

*** Ý nghĩa:**

- Viết nên những trang sử vẻ vang của dân tộc Việt Nam.
- Tạo nên sức mạnh đoàn kết dân tộc và để lại nhiều kinh nghiệm cho quá trình xây dựng và phát triển đất nước.

2. Một số cuộc kháng chiến thắng lợi tiêu biểu

STT	Tên cuộc kháng chiến	Thời gian	Lãnh đạo	Tướng giặc	Trận chiến quyết	Kết quả/ý nghĩa
1	Kháng chiến chống quân Nam Hán	938	Ngô Quyền	Lưu Hoàng Tháo	Sông Bạch Đằng (Hải Phòng – Quảng Ninh)	Thắng lợi Mở đầu thời kì độc lập, tự chủ lâu dài trong lịch sử dân tộc.

2	Kháng chiến chống Tống	981	Lê Hoàn	Tướng Hầu Nhân Bảo tử trận	Lục Đầu giang (Hải Dương) Sông Bạch Đằng (Hải Phòng – Quảng Ninh)	Quân Tống rút chạy, nền độc lập của Đại Cồ Việt được giữ vững.
3	Kháng chiến chống Tống	1075- 1077	Lý Thường Kiệt	Quách Quỳ và Triệu Tiết	Sông Như Nguyệt	Quân Tống thất bại, nhà Tống đã phải trả lại đất Quảng Nguyên (Cao Bằng), nối lại bang giao hai nước.
4	Kháng chiến chống Mông Cổ	1258	Trần Thái Tông Trần Thủ Độ	Ngột Lương Hợp Thai	Bình Lệ Nguyên (Vĩnh Phúc) Đông Bộ Đầu (Hà nội)	Thắng lợi
5	Kháng chiến chống Nguyên	1285	Trần Thánh Tông Trần Quốc Tuần	Thoát Hoan và Toa Đô	Tây Kết, Hàm Tử (Hưng Yên), Chương Dương. Thăng Long (Hà nội)	Thắng lợi
6	Kháng chiến chống Nguyên	1287- 1288	Trần Thánh Tông Trần Quốc Tuần	Thoát Hoan và Ô Mã	Sông Bạch Đằng (Hải Phòng – Quảng Ninh)	Thắng lợi
7	Kháng chiến chống Xiêm	1785	Nguyễn Huệ	Chiêu Tăng Chiêu Sương, Lục Côn, Sa Uyên	Rạch Gầm - Xoài Mút (Tiền Giang)	Thắng lợi
8	Kháng chiến chống Thanh	1789	Quang Trung (Nguyễn Huệ)	Tôn Sĩ Nghị	Ngọc Hồi – Đông Đa	Thắng lợi

Nguyên nhân thắng lợi

* Nguyên nhân chủ quan

- Là cuộc đấu tranh bảo vệ dân tộc mang tính chính nghĩa.

- Có sức mạnh toàn dân “cả nước đánh giặc, toàn dân là lính”
- Truyền thống yêu nước, ý chí kiên cường trong đấu tranh.
- Có sự lãnh đạo của các vua và tướng lĩnh tài giỏi.

** Nguyên nhân khách quan*

- Các đội quân xâm lược mang tính phi nghĩa, nên tất yếu sẽ thất bại.
- Các đội quân xâm lược thiếu sự chuẩn bị về hậu cần nên rơi vào thế bất lợi.

3. Một số cuộc kháng chiến không thành công.

a. Kháng chiến chống quân Triệu

- Năm 179 TCN, Triệu Đà bất ngờ đánh vào thành Cổ Loa, cuộc chiến đầu của An Dương Vương bị thất bại. Âu Lạc rơi vào ách thống trị của Nam Việt.

b. Kháng chiến chống quân Minh

- Cuối thế kỷ XIV, nhà Trần suy yếu, Hồ Quý Ly thôn tóm quyền lực lập ra nhà Hồ tên nước là Đại Ngu (1400). Lấy cớ “phù Trần diệt Hồ” quân Minh xâm lược Đại Ngu.
- Tháng 11/1406: Nhà Hồ tổ chức chặn đánh quân Minh nhưng thất bại, phải rút về bờ nam sông Hồng, Đa Bang, Đông Đô để cố thủ.
- Tháng 1/1407: Quân Minh chiếm thành Đa Bang, rồi tràn xuống chiếm Đông Đô (Thăng Long), nhà Hồ lui về Tây Đô (Thanh Hóa).
- Tháng 3/1407: Quân Minh tấn công Tây Đô, quân nhà Hồ rút về Nghệ An.
- Tháng 6/1407: Hồ Quý Ly bị bắt, cuộc kháng chiến của nhà Hồ thất bại.

c. Kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược nửa sau thế kỷ XIX

- Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam, triều Nguyễn có tổ chức kháng chiến chống Pháp, nhưng do sai lầm về đường lối và không tập hợp được quần chúng nhân dân nên đã để nước ta rơi vào tay thực dân Pháp.
- Với Hiệp ước Hác-măng (1883) và Hiệp ước Pa-tơ-nôt (1884), thực dân Pháp đã căn bản hoàn thành xong quá trình xâm lược Việt Nam.

d. Nguyên nhân không thành công

- Tương quan so sánh lực lượng chênh lệch, các thế lực ngoại xâm có thực lực mạnh về mọi mặt.
- Sai lầm trong đường lối kháng chiến của các triều đại phong kiến.
- Sự chủ quan, mất cảnh giác trước âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù.

HẾT